SUZUKI

Way of Life!

Trang thiết bị tiêu chuẩn và các phụ kiện kèm theo có thể khác nhau tại từng thị trường và loại xe. Vui lòng liên hệ các đại lý Suzuki để biết thêm thông tin chi tiết. Những chi tiết trên chỉ mang tính chất tương đối SUZUKI MOTOR CORPORATION có quyền thay đổi mà không cần báo trước.

Tất cả hình ảnh trong tài liệu giới thiệu này được chụp dưới sự cho phép có liên quan. Những hình ảnh không có bảng số trên đường công cộng là hình ảnh ghép. Phương tiện được chụp tại một khu vực riêng dưới sự quản lý để đảm bảo an toàn và môi trường hoạt động.

CÔNG TY TNHH VIỆT NAM SUZUKI
www.suzuki.com.vn

CATALOGUE ERTIGA
In tháng 2 năm 2016

SUZUKI

Way of Life!

CHO TỪNG KHOẢNH KHẮC BÊN NHAU VÀ CHO GIA ĐÌNH BẠN.

Cuộc đời là một trải nghiệm tuyệt vời khi công việc và gia đình có thể bổ trợ cho nhau mà không cần phải đánh đổi điều gì. Thấu hiểu được điều này, chúng tôi mang đến cho bạn dòng xe Ertiga hoàn toàn mới – một chiếc xe sẽ cùng bạn đi xa và xa hơn nữa.

Chiếc Ertiga được thiết kế với 7 chỗ ngồi linh hoạt cho tất cả thành viên gia đình, đảm bảo không gian cho tất cả những dự định của bạn. Bạn sẽ hoàn toàn an tâm và tự tin làm chủ tay lái nhờ vào cảm giác lái và độ linh hoạt tuyệt vời của Ertiga. Thiết kế nội – ngoại thất đầy cá tính với kỹ thuật bọc ghế chất lượng cùng một động cơ mạnh mẽ hoạt động êm ái và tiết kiệm nhiên liệu để bạn không bao giờ quá lo nghĩ khi đứng trước những kế hoạch phát sinh.

SỰ KẾT HỢP HÀI HÒA GIỮA PHONG CÁCH LỊCH LÃM VÀ TÍNH LINH HOẠT

Được thiết kế hài hòa đến tuyệt vời giữa các yếu tố vững chải, thể thao và hiệu quả khí động học cao, Ertiga là một kiểu dáng mãn nhãn. Những chi tiết ngoại thất như bộ đèn pha đầy cá tính, mâm xe hợp kim, góc bo đuôi xe kết hợp bộ đèn hậu đẳng cấp và kiểu dáng khí động học đồng bộ mang đến cho Ertiga kiểu dáng mượt mà. Dù vận hành trên đường hay đứng yên, Ertiga luôn sở hữu dáng vẻ thanh lịch đồng thời những chi tiết thiết kế ngoại thất phức tạp khéo léo bộc lộ đặc tính linh hoạt của Ertiga.

GƯƠNG CHIẾU HẬU GẬP ĐIỆN
Chỉnh điện, gập điện
và tích hợp đèn báo rẽ.

CỤM ĐÈN HẬU
Thiết kế tinh tế, hiện đại

KIỂU DÁNG KHÍ ĐỘNG HỌC
Giúp tăng hiệu quả tiết kiệm nhiên liệu
và giảm ồn từ gió

ỐP VIỀN TRANG TRÍ ĐÈN SƯƠNG MÙ MẠ CRÔM
Đèn sương mù với đường viền mạ crôm
mang lại vẻ ngoài nhẹ nhàng nhưng vẫn an toàn
khi lái trong điều kiện sương mù.

KHOẢNG SÁNG GẦM XE 185MM
An tâm khi lái trên mặt đường xấu

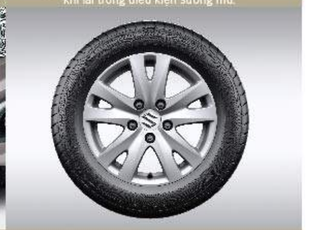

MÂM HỢP KIM 15"
Mang đến đường nét sắc xảo và thể thao

KHOANG LÁI TIỆN NGHI VÀ THANH LỊCH

Chào mừng bạn đến với thế giới nơi sự tao nhã, thanh lịch kết hợp cùng tính tiện dụng. Mỗi centimet không gian ở đây đều được thiết kế để gia tăng tối đa sự tiện nghi và tiện dụng cho người lái, cũng như toàn thể thành viên gia đình. Với phong cách thiết kế đương đại, nơi công nghệ bổ sung cho sự sang trọng và chi tiết phụ kiện giúp gia tăng những trải nghiệm. Phía sau tay lái của Ertiga là một nơi mà bạn sẽ nhìn thấy thế giới tươi đẹp hơn.

Thông số kỹ thuật có thể khác so với phiên bản chuẩn

Hệ thống âm thanh

Hệ thống loa mạnh mẽ sẽ cho bạn những trải nghiệm âm thanh tuyệt vời

Điều khiển âm thanh tích hợp trên vô lăng

Bảng điều khiển phong cách hiển thị LCD

Chìa khóa điều khiển từ xa

Hệ thống khởi động bằng nút bấm

Tay nắm cửa mạ crôm và ốp cửa viền bạc

Ghế nỉ cao cấp

Thanh tựa tay tiện nghi ở hàng ghế thứ 2

Điều hòa 2 dàn lạnh độc lập

Tiện lợi với ổ cắm 12V ở hàng ghế thứ 2

Cảm biến đỗ xe

MANG ĐẾN SỰ THOẢI MÁI CHO TOÀN BỘ 7 CHỖ NGỒI TRÊN NHỮNG CHUYẾN ĐI DÀI, THẬM CHÍ Ở CẢ HÀNG GHẾ THỨ 3

HÀNG GHẾ ĐẦU
- Thiết kế ghế lái rộng rãi với khả năng điều chỉnh 6 hướng
- Tay lái điều chỉnh góc
- Khay giữ ly trung tâm
- Hộc giữ chai 0.6 lít và hộc đồ trên cửa xe
- Đường chiếu hậu chỉnh điện

HÀNG GHẾ THỨ 2:
- Thanh tựa tay trung tâm
- Ghế điều chỉnh trượt cho cảm giác thoải mái
- Lưng ghế điều chỉnh được
- Hộc giữ chai 0.6 lít và hộc đồ trên cửa xe
- Túi đồ sau lưng ghế tiện dụng
- Thiết kế lưng ghế trước cong giá tăng không gian để chân cho hàng ghế thứ 2
- Hàng ghế gập linh hoạt 60:40 tiện lợi cho hành khách và hành lý
- Ổ cắm 12V ở hàng ghế thứ 2

HÀNG GHẾ THỨ 3:
- Không gian để chân rộng
- Thanh tựa tay kết hợp hộc giữ chai 1 lít
- Dễ dàng bước vào hàng ghế thứ 3 nhờ vào chức năng gập và trượt của hàng ghế thứ 2
- Cơ chế gập linh hoạt 50:50 ở hàng ghế thứ 3 tiện lợi cho hành khách và hành lý

Thông số kỹ thuật có thể khác so với phiên bản chuẩn

TẤT CẢ TRONG 1, MỘT CHO TẤT CẢ.

Bạn còn có thể yêu cầu gì thêm nữa nếu một chiếc xe mang đến trọn vẹn những tính năng và sự cơ động của một chiếc hatchback, phong cách và tiện nghi của một chiếc sedan, công năng không gian, dáng vẻ của một chiếc SUV? Được thiết kế nhằm tối ưu hóa sự tiện nghi, tính hữu dụng và hiệu suất, bộ khung liền khối của Ertiga được tích hợp hoàn hảo với nội thất, mang đến cho bạn đầy đủ các lựa chọn phù hợp với nhu cầu chở hành khách và hàng hóa linh hoạt nhất.

Khả năng chuyên chở linh hoạt: Không gian chứa đồ tiện lợi và linh hoạt trong việc chuyên chở hành khách và hành lý; dung tích khoang hành lý lên đến 136 lít*.

*Theo phương pháp VDA

Gập hàng ghế thứ 3:
Khi gập hàng ghế thứ 3, bạn sẽ có một không gian chứa đồ có thể tích lên tới 482 lít, trong khi vẫn có thể đủ chỗ cho 5 người lớn ở các hàng ghế trên.

Gập hàng ghế thứ 2 + tách và gập 1 ghế ở hàng ghế thứ 3:
3-4 người + không gian để hành lý
Gập 1 ghế ở hàng ghế thứ 3 và gập 60:40 1 trong 2 ghế ở hàng thứ 2, giúp bạn gia tăng khả năng chứa hàng hóa hay hành lý và tính linh hoạt trong việc sắp xếp, trong khi vẫn dễ dàng chở được từ 3 đến 4 người lớn một cách thoải mái.

*As per VDA method

Gập cả hàng ghế thứ 2 và thứ 3:
Nếu bạn cần không gian chứa đồ rất lớn, cồng kềnh và dài, bạn có thể gập cả hàng ghế thứ 2 và thứ 3 để tạo ra một không gian gần như bằng phẳng và có thể tích lên tới 736 lít.

Thông số kỹ thuật có thể khác so với phiên bản chuẩn

TÚI KHÍ ĐÔI PHÍA TRƯỚC

Ertiga được trang bị hệ thống túi khí đôi phía trước SRS (Supplemental Restraint System) giúp giảm lực tác động vào đầu và ngực của người lái xe và người ngồi ghế phụ lái trong một vụ va chạm từ phía trước.

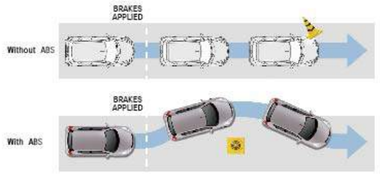

HỆ THỐNG PHANH KẾT HỢP ABS VỚI EBD

Hệ thống chống bó cứng phanh ABS (Antilock Brake System) ngăn chặn tình trạng các bánh xe bị bó cứng khi thắng khẩn cấp và Hệ thống phân bổ lực phanh EBD (Electronic Brake force Distribution) kết hợp cùng ABS nhằm tối ưu hóa việc phân bổ lực phanh tại các bánh trước và sau tương ứng với trọng lượng xe và điều kiện lái để gia tăng hiệu quả phanh.

DÂY ĐAI AN TOÀN CHO TẤT CẢ CÁC HÀNH KHÁCH

Để bảo vệ hành khách trong xe, 6 ghế được trang bị đai an toàn 3 điểm ELR và đai an toàn 2 điểm (tại vị trí ghế giữa ở hàng ghế thứ 2). Thêm vào đó, đai an toàn ghế ngồi phía trước có chức năng kháng và giới hạn lực, chống lực tác động bất ngờ:front passenger.

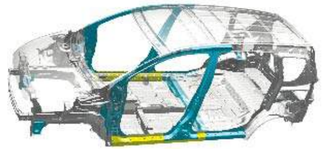

THÂN XE ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ KIỂM SOÁT LỰC VA ĐẬP (TECT)

Việc sử dụng thép cường lực trong cấu trúc xe tại những phần thân xe quan trọng và những phần cần sự kiên cố cẩn thận sẽ mang đến độ vững chắc và sức mạnh; giúp giảm trọng lượng toàn bộ thân xe mà không ảnh hưởng đến độ an toàn.

Thông số kỹ thuật có thể khác so với phiên bản chuẩn

AN TOÀN HƠN TRÊN MỖI HÀNH TRÌNH.

Hãy ngồi vào xe và tận hưởng chuyến đi. Được trang bị hàng loạt những tính năng an toàn tiên tiến: hệ thống túi khí đôi, chống bó cứng phanh (ABS) và thân xe với công nghệ kiểm soát lực va đập, chiếc Ertiga sẽ cho bạn sự an tâm trên mỗi chặng đường.

*Thông số kỹ thuật có thể khác so với phiên bản chuẩn

CÙNG NHAU VƯƠN XA.

TRANG THIẾT BỊ CHÍNH

Động cơ	Xăng
	1.4L VVT
Hệ thống dẫn động	2WD
Hộp số	4AT
KHUNG GẦM	
Bánh xe và mâm xe	185/65R15 + Mâm hợp kim
Bánh xe & mâm xe dự phòng	Mâm sắt
NGOẠI THẤT	
Tay nắm cửa	Cùng màu với thân xe
Lưới tản nhiệt & đèn sương mù	Mạ Crom
Chắn bùn	Trước/Sau
TẦM NHÌN	
Đèn pha	Halogen phản quang đa điểm
Đèn sương mù	Phía trước
Cần gạt nước	Trước: 2 tốc độ (cao, thấp) + điều chỉnh không liên tục + cọ rửa
	Sau: 1 tốc độ + cọ rửa
Gương chiếu hậu	Cùng màu với thân xe, chỉnh điện, gập điện & tích hợp đèn báo rẽ
TAY LÁI VÀ BẢNG ĐIỀU KHIỂN	
Tay lái 3 chấu	Chất liệu Urethane
	Tích hợp điều chỉnh âm thanh
Tay lái	Trợ lực điện
	Điều chỉnh gật gù
Bảng hiển thị thông tin tích hợp cụm đồng hồ	Đồng hồ điện tử hiển thị giờ
	Chỉ số đo hành trình
	Đồng hồ đo quãng đường đã đi của xe
	Mức tiêu hao nhiên liệu (tức thời/ trung bình)
	Khoảng cách đi được cho đến khi hết nhiên liệu
	Nhiệt độ bên ngoài
Thông tin hiển thị cảnh báo	Nhắc quên chìa khóa, cửa hở
	Cảnh báo dây đai an toàn ghế lái, cảnh báo mức nhiên liệu
TIỆN NGHI LÁI	
Khởi động không cần chìa	Bằng nút bấm
Cửa kính chỉnh điện	Trước/sau
Khóa cửa trung tâm	Phía ghế lái
Khóa cửa từ xa	Với chức năng báo đèn ưu tiên
Hệ thống điều hòa 2 dàn lạnh	Trước: chỉnh cơ
	Sau: chỉnh cơ
Âm thanh	4 loa, CD + MP3 + USB
NỘI THẤT	
Đèn cabin	Đèn cabin trước , đèn khoang hành lý
Tấm che nắng	2 bên, tích hợp gương (ghế hành khách)

Tay nắm hỗ trợ	Phía hành khách, hàng ghế thứ 2 (x2), hàng ghế thứ 3 (x2)
Ngăn đựng cốc/ Hộc đựng chai nước	Phía trước/ hàng ghế thứ 2, hàng ghế thứ 3
Hộc đựng trung tâm	
Ổ cắm USB	Hộc trung tâm phía trước
Ổ cắm 12V	Hộc trung tâm phía trước & hàng ghế thứ 2
Mở nắp nhiên liệu từ xa	
CHỖ NGỒI	
Ghế trước	Gối tựa đầu x 2, điều chỉnh trượt và tựa, túi sau ghế
Hàng ghế thứ 2	Gối tựa đầu x 2, điều chỉnh trượt và tựa, gập 60:40, tựa tay, chức năng gập & trượt bằng 1 chạm
Hàng ghế thứ 3	Gối tựa đầu x 2, gập 50:50
Vật liệu bọc ghế	Nỉ cao cấp
AN TOÀN	
Túi khí đôi	Phía trước
Dây đai an toàn	Dây đai an toan 3 điểm ELR, có thể điều chỉnh độ cao
Khóa cửa an toàn cho trẻ em	
Thanh giảm chấn	Bên hông cửa xe
Cảm biến đỗ xe	
ABS kết hợp EBD	
Đèn báo phanh trên cao	
Hệ thống chống trộm	

MÀU SẮC

Màu đen (ZBD)

Màu xám (ZQW)

Màu xám đậm (ZDL)

Màu trắng (ZQZ)

Màu bạc (Z2S)

Màu đỏ (ZKB)

Màu đỏ đậm (ZLL)

THÔNG SỐ KỸ THUẬT
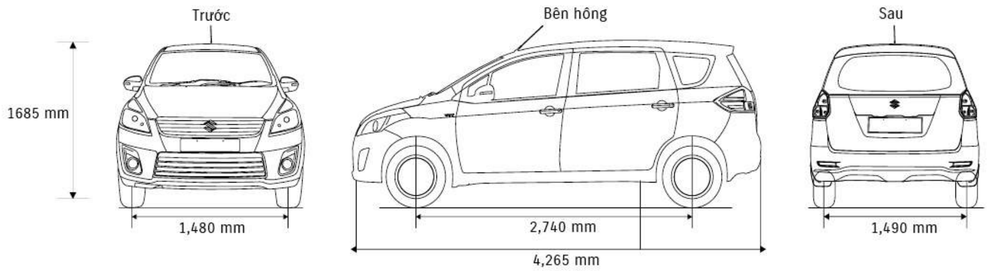
Động cơ		Xăng
		1.4 L VVT
Hệ thống dẫn động		2WD
KÍCH THƯỚC		
Chiều dài tổng thể	mm	4,265
Chiều rộng tổng thể	mm	1,695
Chiều cao tổng thể	mm	1,685
Chiều dài cơ sở	mm	2,740
Chiều rộng cơ sở		
Trước	mm	1,480
Sau	mm	1,490
Bán kính vòng quay tối thiểu	m	5.2
Khoảng sáng gầm xe tối thiểu	mm	185
TẢI TRỌNG		
Số chỗ ngồi	chỗ	7
Tải trọng hành lý tối đa	lít	736
Dung tích bình xăng	lít	45
ĐỘNG CƠ		
Kiểu		K14B
Số xy-lanh		4
Dung tích động cơ	cm^3	1,373
Đường kính xy-lanh x khoảng chạy piston	mm	73.0 x 82.0
Tỷ số nén		11
Công suất cực đại	kW/rpm	68/6,000
Mô men xoắn cực đại	Nm/rpm	130/4,000
Hệ thống phun nhiên liệu		Phun xăng đa điểm
HỘP SỐ		
Kiểu hộp số		4AT
Tỷ số truyền		
Số 1		2.875
Số 2		1.568
Số 3		1.000
Số 4		0.697
Số lùi		2.300
Tỉ số truyền cuối		4.545
KHUNG XE		
Bánh lái		Cơ cấu bánh răng – thanh răng
Phanh		
Trước		Đĩa thông gió
Sau		Tang trống
Hệ thống treo		
Trước		MacPherson với lò xo cuộn
Sau		Lò xo cuộn
Vỏ và mâm xe		185/65R15
TRỌNG LƯỢNG		
Trọng lượng không tải	Kg	1,185
Trọng lượng toàn tải	Kg	1,770